PHẦN THỨ HAI.

Đoạn tích từ Đức Thầy Vêrô sang qua Nước Phalangsa cho đến khi vua Gia Long đặng trị lấy cả và nước An Nam (1786—1812).

ĐOẠN THỨ NHỨT

Từ khi Đức Thầy Vêrô đi sứ cho đến khi người qua đời (1786—1799).

1. — Đức Thầy Vêrô đi sứ bên nước Phalangsa.

Đức Thầy Vêrô đã sang nước Phalangsa với ông Đông Cung cho đặng xin vua Phalangsa cứu giúp; thì năm 1786, là Lê Cảnh Hưng tứ thập thất niên, cũng là năm Bính ngũ, người mới đến nơi. Vậy người đi qua nơi nào mà thiên hạ thấy người An Nam thì lấy làm lạ lắm, vì xưa nay chưa hề thấy người An Nam sang đến nước Phalangsa bao giờ. Song khi người ta biết vua An Nam phải sự khốn khó thể nào, và Đức Thầy đem ông Đông Cung sang nước Phalangsa vì ý nào, thì ai ai cũng thương mà tỏ lòng kính. Thiên hạ bên Tây gọi ông ấy là Constantinô, vì đoạn

rằng: thuở trước vua Contanstinô đã liệu cho cả và Hội thánh nhờ đặng thể nào, thì rày ông ấy sẽ liệu cho Hội thánh An Nam đặng nhờ thể ấy. — Mà vua Phalangsa, là Luy thứ mười sáu, thì càng tỏ ra lòng thương hơn nữa, và thết đãi ông Đông Cung cách trọng thể cho xứng đáng bậc con vua. Ông ấy cùng những người An Nam ở trong nước Phalangsa bao lâu, thì vua liệu cho cách rộng rãi: mà bởi ông ấy cùng những người An Nam chẳng thuộc tiếng Phalangsa, mà lại Đức Thầy Vêrô quen trú trong Nhà trường *Missions-Étrangères*, là nhà sai các thầy cả sang giảng đạo trong các nước chưa có đạo, nên cũng cho ông Đông Cung trú trong nhà ấy cho tiện.

2. — Tờ giao.

Vậy khi đã bàn đi bàn lại các việc đã lâu ngày đoạn, đến ngày 28 tháng Novembre, năm 1787, là Lê Cảnh Hưng tứ thập bát niên, cùng là năm Đinh vị, thì mới lập tờ giao với nhau.

Vua Phalangsa thì giao buộc mình thể nầy.

« *Điều thứ 1*. — Vua Phalangsa và vua nước « An Nam giao nghĩa riêng với nhau cho đặng gìn « giữ vâng hộ nhau; nên từ nầy về sau hoặc vua « An Nam phải sự gì khốn khó, hay là phải quân « giặc nào làm nguỵ, hay là phải nước nào toan « đánh, thì vua Phalangsa sẽ ra sức cứu giúp. « Cũng một lẽ ấy, hoặc vua Phalangsa phải sự gì « khốn khó, hay là phải nước nào toan đánh, thì

« vua An Nam cũng sẽ làm hết sức mà cứu giúp.

« *Điều thứ 2.* — Vua Phalangsa buộc mình phải « chịu hai mươi chiếc tàu trận, đồ khí giái và quân « lính để mà giúp vua An Nam; mà những tàu ấy « thì sẽ đóng lớn bé, tùy ý vua An Nam.

« *Điều thứ 3.* — Vã lại vua buộc mình sai bảy « cơ quân Phalangsa sang nước An Nam cho đặng « giúp vua nước ấy.

« *Điều thứ 4.* — Sau nữa, vua Phalangsa buộc « mình sai những tàu và những quân lính ấy đi, « rồi qua bốn tháng thì sẽ gởi một trăm vạn đồng « bạc mà giúp cho vua An Nam. Song nửa phần « thì sẽ gởi thật bạc; và nửa phần khác thì sẽ gởi « bằng diêm sinh, súng lớn, súng tay, gươm dao « cùng các giống khí giái thể ấy.

« *Điều thứ 5.* — Những tàu Phalangsa ghé vào « cửa nào, và binh sĩ Phalangsa lên đất An Nam « rồi, mà vua muốn dùng làm sao, và sai đi đánh « giặc đâu, thì quân Phalangsa phải vưng cả, như « thể vua An Nam là vua mình vậy. »

Còn vua An Nam thì giao buộc mình những đều sau nầy:

« *Điều thứ 1.* — Bao giờ đã dẹp được giặc cho « nước An Nam bình yên, chẳng còn giặc giã nữa, « thì vua An Nam buộc mình sắm sửa chở gỗ cùng « các đồ khác mà đóng mười bốn chiếc tàu cho « vua Phalangsa; mà quan sứ vua Phalangsa sẽ xin « đều ấy khi nào, thì vua Phalangsa sẽ sai một đội « quân riêng lập phố trong nước An Nam, để mà « áp dọn các đồ cho đãng đóng mười bốn chiếc « tàu ấy.

« *Điều thứ 2.* — Vua Phalangsa muốn sai một « quan riêng trong cửa nào về nước An Nam, cho « đặng coi việc những tàu Phalangsa sang buôn « bán bên ấy, thì vua An Nam sẽ cho như thói « quen các nước bên Tây; mà các quan ấy muốn « mua bao nhiêu gỗ hay là đồ nào khác, cùng thuê « bao nhiêu người An Nam cho được đóng tàu lớn « bé mặc ý mình, thì vua An Nam cũng sẽ cho phép « liệu các việc ấy, chẳng được can gián cách nào.

« *Điều thứ ba 3.* — Vả lại quan Phalangsa ở « trong nước An Nam, muốn mua gỗ chỗ nào mà « đóng tàu cũng được.

« *Điều thứ 4.* — Vua An Nam cùng các quan « triều bằng lòng nhường lại cho vua Phalangsa, « và cho kẻ sẽ tức vị nối quyền thay vì người, đặng « trị lấy Cửa Hàn (Tourane) cùng cả địa phận cửa « ấy, và những gò nhỏ áp Cửa Phố (Faïfo) ở bên « phía nam Cửa Hàn, và Ải Vàu (le Col des Nuages) « ở bên phía bắc Cửa Hàn; cho nên từ nầy về sau « cho đến đời đời những đất ấy đều thuộc về nước « Phalangsa.

« *Điều thứ 5.* — Vua Phalangsa có việc phải « dùng bao nhiêu người hay là những đồ nào mà « xây thành đắp lũy, làm cầu, đắp đàng, đào « giếng hay là những việc khác thể ấy trong « những đất vua An Nam đã nhường cho, thì vua « An Nam sẽ liệu giúp cho được bấy nhiêu người « và bấy nhiêu đồ ấy, và sẽ lo liệu cho khỏi quân « giặc khuấy khỏa ngăn trở. Song le vua Phalangsa « sẽ trả công cho kẻ giúp việc, cùng trả tiền mua « các đồ dùng tùy nghi.

« *Điều thứ 6*. — Hoặc những người bổn quốc « chẳng chịu ở lại trong nơi nước An Nam nhường « lại cho nước Phalangsa, mà muốn đi làm nhà ở « nơi khác, thì vua Phalangsa sẽ bằng lòng cho « đều ấy. Cho nên hoặc nó phải để lại ruộng « nương vườn tược hay là của gì khác thể ấy, thì « vua Phalangsa sẽ bồi thường cho khỏi thiệt. Còn « về phần riêng kẻ sẵn lòng ở lại mà thuộc về « nước Phalangsa, thì được cứ các thói phép và « các lề luật như khi trước; vì chưng vua Pha- « langsa chẳng có đổi đều gì trong những thói « phép người ta. Vậy nếu sau nầy, phải luận xử « đều gì, hay là người đất ấy có việc kiện cáo gì, « thì sẽ cứ luật phép An Nam mà doán xét và luận « xử các đều ấy. Vã lại ai muốn giữ đạo nào thì « mặc ý ai.

« *Điều thứ 7*. — Các quan trong những đất ấy, « sẽ cứ phép nước An Nam mà nộp thuế ruộng « nương cùng tiền phố và những đều khác thể « ấy. Quan sứ Phalangsa ở trong nước An Nam, « thì sẽ bàn với vua An Nam cho được đồng tình « với nhau, mà đặt kẻ thâu thuế và những kẻ « cai trưng trong những đất ấy; cho nên phải có sắc « vua Phalangsa và vua An Nam, cùng phải lấy « tên hai vua mà thâu thuế. Song le vua An Nam « chẳng chịu lấy các đều tốn phí nuôi quân lính « lập lũy và những đều cần khác thể ấy.

« *Điều thứ 8*. — Hoặc sau nầy, vua Phalangsa « phải đánh giặc trong nước nào bên Phương « Đông, thì vua An Nam sẽ phải cho quan sứ vua « nước Phalangsa được thâu 14000 binh An Nam

« cho đặng đi giúp, mà những quân lính ấy sẽ nên
« như quân lính Phalangsa ; cho nên các quan sẽ
« tập cho quen việc đánh giặc cùng các phép khác
« như đã quen tập quân lính Phalangsa ; và các
« đều tổn phí về áo mặc, cùng sự ăn uống, và các
« đồ khác thì mặc vua Phalangsa chịu.

« *Điều thứ 9.* — Hoặc có nước nào ra sức đánh
« những quân Phalangsa đã lập thành lập lũy
« trong những đất vua An Nam đã nhường lại
« cho vua Phalangsa, thì vua An Nam sẽ gởi
« 60 000 quân lính An Nam cho được cứu giúp. »

Sau nữa, hai bên cũng giao thêm năm ba đều khác, mà ta chẳng biên lại đây, vì chẳng trọng là bao nhiêu. Vả lại những đều ấy thì có ý cắt nghĩa các đều trước cho rõ hơn, cho chắc hơn, để sau khỏi sinh sự bất thuận với nhau mà thôi.

Vậy khi hai bên đã làm *Tờ giao* thể ấy đoạn, thì hai ông quan Lục bộ Thượng thơ cứ theo phép nước bên Tây mà ký tên vào tờ ấy thay mặt vua. Còn Đức Thầy và ông Đông Cung thì ký thay mặt vua An Nam.

3. — Vua Phalangsa lo sắm sửa binh sĩ sang giúp nước An Nam.

Đức Thầy ở bên ấy mà bàn và liệu các việc gần hai năm tròn, đoạn vua nước Phalangsa có ý tỏ ra lòng thương cách riêng, nên ban nhiều của rất quí giá, cùng đặt người làm *quan hoàng hoá sứ thần* mà liệu các việc nước Phalangsa trong

nước An Nam. Vua ban nhiều của lễ rất trọng cho ông Đông Cung; còn của lễ gởi cho vua An Nam thì càng trọng hơn nữa.

Vua Phalangsa có ý giữ lời đã giao mà cứu giúp vua An Nam, thì sắm sửa gởi nhiều tàu chở binh sĩ, tiền bạc và khí giải như lời đã giao. Song bởi bên nước Thiên Trước, cách nước An Nam chẳng bao xa, mà trong nước ấy có thành thuộc về nước Phalangsa, và sẵn dủ tàu dủ khí giải cùng binh sĩ nữa, nên vua gởi tờ truyền cho quan Quận Công cai thành ấy thay mặt vua Phalangsa, phải sắm sửa mọi sự mà sang giúp vua An Nam như lời đã giao. Vậy quan Quận Công ấy phải làm đại tướng cai các binh sĩ và các tàu sang bên An Nam.

4. — Quan Quận Công ở nước Thiên Trước giàng trở.

Vua Phalangsa có ý liệu làm vậy cho mau xong, bởi vì Thiên Trước ở gần nước An Nam. Khi Đức Thầy Vêrô và ông Đông Cung ở nước Phalangsa mà trấy về, thì vua bao hai chiếc tàu đưa đến nước Thiên Trước mà thôi. Bấy giờ các việc ra khác đi cả. Dầu quan Quận Công nước càng thiết đãi ông Đông Cung cách lịch sự trọng thể mặc lòng, song ông ấy chẳng bằng lòng sang giúp nước An Nam.

Bề ngoài thì người lấy lẽ rằng: liệu làm vậy thì là đều nặng càng thiệt hại nước Phalangsa lắm; còn bề trong thì ghét Đức Thầy Vêrô, vì có thân

thế trước mặt vua dường ấy. Bởi vậy đã sinh nhiều đều bất thuận, chẳng vội vưng lời vua mà lo dọn tàu hay là sắm khí giải, một xin giãn ra xem thử việc sẽ ra thể nào. Vậy ông ấy có ý làm mất lòng Đức Thầy Vêrô, thì giả như chẳng tin lời người, cũng gởi quân do sang An Nam, xem thử có thật như lời người nói chăng. Ông ấy lại muốn chạy sớ tâu vua Phalangsa các việc mà xin khoan đã.

5. — Đức Thầy Vêrô mắc trở đàng nọ, thì liệu đàng khác.

Đức Thầy Vêrô thấy làm vậy thì buồn lắm, vì đã muốn vội vàng lo cứu giúp vua An Nam cho chóng. Người biết quan Quận Công Phalangsa có lòng thể ấy, thì chẳng có lẽ nào mà làm thành việc; cho nên người cũng chạy sớ tâu vua Phalangsa các việc, mà xin vua đặt ông khác làm đại tướng cai binh sĩ sang An Nam. Khi ấy vua Phalangsa chẳng còn liệu được việc gì nữa, vì nước Phalangsa khốn nạn lắm, phải quân ngụy dấy lên làm loạn, phá phách mọi sự; cho nên các đều vua đã giao với vua An Nam đã hầu ra không.

Song le Đức Thầy Vêrô có sức ngần nào, thì quyết làm hết sức ngần ấy cho đặng giúp vua An Nam. Người có nhiều tiền bạc sẵn, vua Phalangsa đã trao cho y như *lời giao*, nên dùng tiền bạc ấy mà sắm hai chiếc tàu cùng khí giải, và các đồ khác. Vả lại có những người giàu có nước Phalangsa, ở bên nước Thiên Trước, đã phàn nàn cùng trách quan Quận Công vì đã ngăn trở việc ấy; lại các người ấy cũng muốn cho hai người giao nghĩa

với nhau, nên sẵn lòng giúp tiền bạc cùng các việc khác cho Đức Thầy Vêrô sắm hai chiếc tàu ấy. Lại có nhiều quan hay nghề võ, nghề thủy, và nhiều quân lính xin theo Đức Thầy Vêrô mà sang giúp vua An Nam. Cho nên hai chiếc tàu ấy đều đầy đầy quan quân cùng các khí giái. Quan Quận Công thấy làm vậy, thì cũng làm hòa lại với Đức Thầy, và sắm một chiếc tàu trận lớn mà đưa người sang An Nam.

6. — Trong nước An Nam đã đồn tiếng về binh sĩ Tây đến cứu giúp Vua.

Khi Đức Thầy còn ở bên Thiên Trước, mà quan Quận Công sai tàu nhỏ sang bên An Nam cho đặng do và xem thử các việc thể nào, thì Đức Thầy cũng đã dùng dịp ấy mà gởi thơ cho vua An Nam đặng biết các việc thể nào, và mình đã liệu làm hết sức cho đặng giúp việc nhà nước thể nào nữa. Thiên hạ trong nước An Nam nghe các đều ấy, thì đồn tiếng ra nói thêm nhiều đều mà rằng: Vua Phalangsa sai hằng trăm chiếc tàu và muôn vàn binh sĩ sang đánh quân Tây Sơn. Người ta nói thêm làm vậy, thì dân và kẻ có lòng trung với vua đều mừng rỡ quá sức; mà những kẻ về phe vua Nguyễn mừng là bao nhiêu, thì quân Tây Sơn lo sợ là bấy nhiêu. Người ta thấy tỏ tường tàu đã sang do, thì ngờ các đều thiên hạ đồn là thật cả.

7. — Vua Nguyễn Ánh mừng tin Đức Thầy Vêrô hòng về thì trở về Đồng Nai.

Vua đã sang bên Xiêm cùng cả và nhà, như lời đã nói trước này. Ở đó người phải khốn khó lắm vì như phải giam lỏng, chẳng đặng đi đâu sốt, cùng có quân do rình mò mãi. Vậy vua nghe tin Đức Thầy đã liệu các việc thể nào, thì trốn ra khỏi nước Xiêm. Bao nhiêu người An Nam ở nước ấy cũng đi theo vua. Khi vua đến Cửa Đại trong Đồng Nai, thì tình cờ gặp chiếc tàu lớn vua Thái Đức ở Qui Nhơn dạy đem thơ cho em, là Trũng Đinh Vương, ở trong Đồng Nai.

8. — Vua bắt tàu quân Tây Sơn.

Chúa tàu ấy chẳng ngờ vua An Nam ở gần thể ấy, nên chẳng có ý tứ giữ tàu là bao nhiêu. Vua bắt đặng tàu, và giết hết quan quân ở trong ấy. Trong các đồ bắt đặng, thì có thơ ông Thái Đức gởi mà báo em, là Trũng Đinh Vương, phải chém ông Bảo Tham cho chóng; mà ông Thái Bảo Tham ấy là quan đại thần có danh tiếng trong cả và nước, vì rất khôn ngoan, cùng coi các cơ đội ông Trũng Đinh Vương, và giúp nhiều đều lắm. Song le bởi đã bị cáo đều nặng, cho nên ông Thái Đức hồ nghi cho ông ấy mà có ý giết đi. Ông ấy có thân thế và quân lính phục ông ấy lắm, nên ông Thái Đức chẳng dám bắt tội tỏ

tướng, một có ý báo em tính làm vậy cho kín việc mà thôi.

9. — Vua lầm và thua.

Vua Nguyễn Anh thấy thơ ấy thì mừng lắm cùng vội vàng gởi cho ông ấy, vì ngờ rằng: ví bằng ông ấy biết tỏ ông Đinh Vương có ý giết mình, thì sẽ bỏ Tây Sơn và sẽ đỡ đặng ông ấy theo giúp mình. Song vua đã lầm, vì chưng quan Bảo Tham có ý làm nguỵ với ông Trũng Đinh Vương cho đặng làm vua trong Đồng Nai. Nhơn vì sự ấy chẳng những là chẳng chịu phục vua Nguyễn Anh, lại đem quân đến đánh khi xuất kì bất ý; cho nên vua phải thua mất hết mọi sự và phải trốn kiếm nơi ẩn mình.

Bởi vậy khi Đức Thầy Vêrô đem tàu Tây đến thì chẳng gặp vua. Còn ông Bảo Tham khi đã đánh vua rồi, thì lại đem quân đánh ông Trũng Đinh Vương; ông ấy cũng phải thua, thì trốn về Qui Nhơn, xin anh là ông Thái Đức cứu; song chẳng kịp, vì Trũng Đinh Vương đến Qui Nhơn, qua một tháng phải bịnh nặng mà chết.

10. — Vua đặng thế lại ít nhiều.

Vua Nguyễn Anh ẩn mình một hai tháng đoạn, thì sai kẻ cao rao rằng: « tàu Tây đến giúp thì nhiều lắm, cùng đã đến gần. » Bởi vậy có nhiều người tìm đảng mà giúp vua, vì tin thật có nhiều tàu đến giúp, thì bề nào vua cũng sẽ đắc thế. Nhơn vì sự ấy vua

lại ra mặt cùng lập lũy nhỏ gần Cửa Đại.

Quan Bảo Tham nghe tiếng các tàu Tây đến thì cũng sợ; lại nghe tin vua ở trong lũy nhỏ, thì đến vậy cho đặng bắt khi tàu Tây chưa đến. Bấy giờ quân giúp vua bắn năm ba mũi súng, thì quan Bảo Tham ngờ là vua đã có khí giải bên Tây rồi, nên chẳng dám đánh, lại trốn về. Khi ấy nếu vua có sai quân theo bắt quân giặc thì dễ lắm; song bởi có ít thuốc súng và ít đạn mà bắn thì vua chỉ ra sức giữ, vì chẳng biết sau sẽ ra thế nào.

Vua khôn khéo cùng quí quyệt lắm; người giả có lòng thương quân giặc và bảo quân mình rằng: « Quân giặc ấy là quân ngụy mặc lòng cũng là dân ta phải thương. »—Người ta nghe nói làm vậy, thì khen có nhơn đức lắm cùng hay thương người ta. Bởi vậy thiên hạ càng phục hơn nữa. Vua cậy thế rằng: ít lâu sẽ đặng lính tiếp bên Tây sang, thì sẽ cứ việc đánh với ông Bảo Tham. Hai bên đánh nhiều trận mà chẳng ai đặng hay là thua. Song khi ông Bảo Tham nghe tin tàu Tây đã đến gần, thì chẳng dám ở trong Đồng Nai nữa. Nên đã trốn sang xứ Ba Đáo (Ba Thắc) ở nước Cao Mên, vì có nghĩa riêng với quan Ốc Nhà Sót-lăm như chúa cai trị xứ ấy. Vì khi trước hai ông đã giao với nhau cho được giúp nhau, để cho sau một ông làm vua Đồng Nai một ông làm vua Cao Mên.

11. — Ông Bảo Tham thua và ra hàng đầu.

Vậy khi ông Trùng Đinh Vương chết rồi, và ông Bảo Tham trốn sang bên Cao Mên rồi, thì chẳng

còn giặc nào trong miền ấy chống trả với vua nữa. Nhơn vì sự ấy vua lại vào thành Sài Gòn ; lần ấy là lần thứ bốn. Vua lại lấy đặng cả xứ Đồng Nai và xứ Tam Giang cùng Hà Tiên nữa, vì quân giặc đã trốn đi rồi, mà thiên hạ thì sẵn lòng phục vua Nguyễn Anh.

Qua một ít ngày, vua thâu các binh sĩ mà đem sang bên Cao Mên cho được đánh ông Bảo Tham và ông Ốc Nhà Sót. Khi đầu, thì giáp trận riêng với quân Cao Mên mà được trận, lại quan Ốc Nhà Sót bị tử trận. Đến sau lại giáp trận với ông Bảo Tham ; vừa giáp trận rồi thì quân Cao Mên liền trốn đi hết ; nên ông Bảo Tham phải thua mà xuống tàu trốn đi. Ông ấy có ý theo rạch mà ra biển ; đoạn thì ẩn mình trong các cõi xung quanh hay là ra ngoài Huế. Chẳng hay ông ấy ra rạch, chẳng khỏi bao lâu, phải tay quân vua bắt đặng, Ông ấy mang gông mà chịu hàng, lại đến xin phục tội với vua.

12. — Ông Bảo Tham phải xử tử.

Vua biết tỏ tường ông ấy khôn ngoan, thì đã tha mọi tội cùng trả các chức lại cho. Nhưng mà qua ít lâu, ông ấy cứ tính nghịch mà toan làm nguỵ lại, thì vua truyền chém đi.

Ông Bảo Tham ấy độc dữ cùng đã làm nhiều đều bạo ngược lắm. Khi trước đã bắt đặng bao nhiêu quân vua thì chém đi hết. Ông ấy chẳng xem người ta là gì, đến đỗi ở dữ tợn với kẻ thân thích với mình nữa. Có một lần mẹ ông ấy khuyên bảo

bớt sự bạo ngược, thì ông ấy giận và nhiếc nhóc mẹ nhiều đều; lại rút gươm ra mà đe rằng: « Nếu mà có hai mẹ thì mẹ nầy phải chết tức thì. »—Vua luận ông ấy phải chết chém, thì chẳng ai thương tiếc.

13 — Đức Thầy Vêrô đem tàu vào cửa Đồng Nai.

Đến năm 1789, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập niên cùng là năm Kỷ dậu, thì tàu trận lớn đưa ông Đông Cung về cùng Đức Thầy Vêrô mới đến ghé vào cửa Lấp Đồng Nai. Bấy giờ vua mắng rỡ thế nào, thì chẳng có lẽ gì mà nói cho xiết. Vì dẫu chẳng đặng nhiều tàu và nhiều binh sĩ y như vua đã trông và vua Phalangsa đã giao mặc lòng, song đặng thấy con về bằng yên vô sự. Qua một ít ngày, hai chiếc tàu riêng Đức Thầy Vêrô đã sấm bên nước Thiên Trước cũng vào cửa bình yên nữa.

Vậy vua đặng nhiều tàu và nhiều quan khôn ngoan giúp mình mà cứ việc đánh giặc cho xong. Trong các quan trong tàu thì có nhiều ông có danh tiếng lắm, như ông Đisót (Dayot) là quan chánh quản đốc cai tàu ấy. Đến sau người giúp được nhiều việc trong nước An Nam, cùng chẳng trở về bên Tây. Người làm quan Chưởng thủy trong nước An Nam. Lại có ông chúa tàu Long và nhiều ông khác nữa.

Vua mắng rỡ lắm, cùng sai các quan đi rước cách trọng thể. Lại viết thơ cách lịch sự mà đội ơn vua Phalangsa, vì đã có ý liệu cho mình được nhờ làm vậy. Trong thơ ấy thì rằng: « Chẳng biết

lấy lời nào mà trả nghĩa cho vua Phalangsa ...» Lại nơi khác rằng: «Đã tỏ vì chẳng y như lời đã giao khi đầu, thì sự ấy chẳng tại vua Phalangsa.» — Vua mắng làm vậy thì phải lẽ; vì chưng chẳng những đã đặng ba chiếc tàu và nhiều quan quân khôn ngoan, mà lại các đồ lễ quí trọng, và những tiền bạc vua Phalangsa gởi, thì đã đến nơi. Cho nên vua đặng những tiền bạc ấy mà mua cùng sắm sửa tàu khác, và dọn các đồ cho đặng đánh giặc.

Thật từ ấy về sau vua một ngày một mạnh; còn quân giặc một ngày một phải kinh sợ, và chẳng dám vào Đồng Nai mà trêu vua nữa. Vả lại khi ấy cũng có nhiều tàu buôn bên Tây sang Đồng Nai mà buôn bán; bởi vì đất Đồng Nai thì tốt lắm, hay sinh ra những lúa, bông, cau, đường cát, hồ tiêu, gừng, sáp, tơ, gà, lợn, hoa quả, săng gỗ rất bền mà đóng tàu, và những giống khác thể ấy. Cho nên những tàu ấy chở đem những khí giải, thuốc súng và các đồ binh khí để bán cho vua mà mua các đồ thổ sản, thì lợi cho vua lắm. Người lại cho mấy lái buôn ấy sang Macao và Manila cho đặng mua tàu, và lấy tên vua mà mời các lái buôn bên ấy sang buôn bán bên Đồng Nai nữa.

14. — Ông Quang Trung tìm thầy thuốc tây làm thuốc cho vợ.

Khi ấy vợ cả vua Quang Trung ở tại Huế phải bịnh nặng lắm. Bà ấy là vợ cả, vì ông Quang

Trung đã lấy trước hết. Song chẳng gọi hoàng hậu, vì đã đặt vợ thứ hai, là con vua Lê Cảnh Hưng, làm hoàng hậu. Vậy bịnh thì một ngày một nặng, mà các thầy thuốc đã chạy rồi, và đồn tiếng rằng: thuốc nào cũng chẳng làm gì; có thuốc tây thì mới chữa đặng mà thôi.

Ông Quang Trung yêu bà ấy lắm, thì truyền dạy phải tìm thầy thuốc nào trong các ông quen sang giảng đạo cho đặng làm thuốc cho bà ấy. Khi ấy các ông Tây ở trong nước An Nam đã phải trốn ẩn; và quân Tây Sơn nghe tàu Tây đã sang giúp vua Nguyễn Anh, thì sinh lòng ghét những người Tây lắm, cùng ra như cấm đạo. Song ông Quang Trung cậy một ông kia có đạo tìm cho đặng ông Tây.

Người bổn đạo ấy đã quen biết một ông kia, tên là Phanxicô Vira, có tiếng biết làm thuốc, thì xin ra mặt với vua tại Huế. Khi đầu ông ấy lo lắm vì đã biết tính ông Quang Trung thể nào, nếu chẳng chịu ra mặt, thì e vua giận mà thêm bắt đạo; nhược bằng có ra mặt và làm thuốc cho bà ấy chẳng đặng, thì khó lòng đàng khác. Bởi đó cho nên ông ấy suy đi nghĩ lại, cùng bàn các việc ấy với Đức Thầy Gioang (Mgr de Véren), mà phú mọi sự trong tay Đ C T, mới ra mặt với vua.

Vua thết đãi ông ấy cách lịch sự; song khi người toan làm thuốc, thì các quan sinh nghi ra, mà rằng: « Ông ấy là ngoại quốc thì khó tin lắm, nên xin vua đừng cho ông ấy làm thuốc. » Đang khi các quan dùng dằng bàn đi bàn lại thể ấy, thì bà ấy chết. Cho nên vua giận mà truyền đóng

gông các quan vì chẳng cho ông ấy làm thuốc. Ông ấy thì mừng rỡ hết lòng hết sức; vì không làm thuốc cho bà ấy, mà chẳng ai trách mình đặng; lại nhờ dàng khác, là ông Quang Trung có lòng vì nể, thì để các bổn đạo bằng an.

Vậy ông Quang Trung cầm ông ấy lại, mà sai sang Macao mời các lái buôn bên Tây sang buôn bán bên An Nam, cùng đem sinh diêm, thuốc súng, khí giải, cùng các đồ binh khí. Bấy giờ ông ấy phải vưng mà trẩy đi; nhưng mà khi ở Macao, thì chẳng dám trở về với vua Quang Trung nữa. Cũng một khi ấy Đức thầy Gia đã sang chịu chức bên Macao, thì ông Phanxicô Vira liền trở về nước An Nam với Đức thầy Gia.

15. — Đàng Ngoài phải Tây Sơn làm khổn.

Lúc ấy cả và xứ Đàng Ngoài ra xôn xao quá lẽ. Quân lính vua Quang Trung thì ra như kẻ cướp, tràn ra khắp mọi nơi, cướp làng nọ, đốt làng kia, giết người ta. Nó giận ghét hay là muốn oán thù ai thì giết đi, mà chẳng có ai làm gì đặng.

Nó đốt ba làng gần Thọ Kỳ; lại vào họ Thọ Kỳ hai ba lần, thì người ta trốn đi hết, cùng ẩn mình trong mía. Nhưng mà ơn Đ C T phù hộ cho họ ấy cách riêng, thì nó chẳng làm hại đặng. Họ Kẻ Gai thì phải đốt đi cả, chẳng sót một nhà nào. Có một nhà thờ với nhà phước khỏi cháy mà thôi. Quân ấy cũng giết một người Kẻ Gai nữa. Các xứ Đàng Ngoài thì xôn xao thể ấy cả. Người ta khốn cực lắm, chẳng ai đặng nghỉ yên trong nhà

sốt; ai cũng phải sợ nó; mà kẻ giàu thì càng phải lo sợ hơn nữa. Quân ấy ăn cướp cùng phá phách mọi sự làm vậy nên thiên hạ đói khát lắm.

16. — Vua Nguyễn Anh nhờ các quan Tây giúp mà đánh giặc lại.

Vua Nguyễn Anh cai trị xứ Đồng Nai, xứ Ba Thắc và Cao Mên mà thôi; còn các xứ khác trong nước An Nam, thì về quân Tây Sơn. Nhưng mà bởi quân ấy đã biết đàng sợ ông Nguyễn Anh, thì chẳng dám vào đánh; và ông Nguyễn Anh cũng chưa dám chọc quân Tây Sơn. Vả lại hai bên đã mỏi mệt, vì cả nước An Nam bị loạn lạc giặc giã đã lâu, thì đâu đó cũng đói khát, dân sự cũng đã hao nhiều lắm. Bởi đó hai bên phải ở yên mà giữ nhau vậy đã.

Song vua Nguyễn Anh không chịu ngồi không, một nhờ dịp tạm yên ấy, mà sắm cho sẵn mọi đồ đánh giặc. Lại vì hai bên chẳng có giao hòa với nhau, thì ai ai cũng biết tỏ sau nầy sẽ đánh nhau chẳng khỏi; và ông Nguyễn Anh có ý lấy lại cả nước An Nam. Bấy giờ vua nhờ các quan bên Tây mà sắm sửa mọi sự như phép bên Tây. Ông Disót áp việc thủy, thì dọn tàu đồng; còn ông Dade (Olivier) thì sửa sang các lũy thành Sài Gòn cho vững, cùng lập nhiều lũy khác. Các quan khác thì tập binh An Nam như phép binh lính bên Tây, và dọn các khí giái khác nữa.

17. — Vua tốt trí khôn và gan dãm.

Các quan thấy vua mau mắn dọn dẹp mọi sự, lại mau hiểu các việc thể ấy, thì lấy làm lạ lắm. Vì chưng đều gì vua chưa thấy cũng chưa biết mặc lòng, song như các quan nói một lần, thì hiểu ngay cùng bắt chước đặng. Cho nên ai ai cũng khen vua là người tốt trí và khôn ngoan lắm. Vả lại, vua chẳng nghỉ yên bao giờ; khi thì đốc suất các thợ, khi thì đi biên các kho; hoặc coi tập binh hay là đắp lũy. Người cũng khéo bày đặt nhiều đều khôn ngoan, lại thượng trí sáng dạ cùng chăm học hành; nên dầu người phải khốn khó từ thuở bé, những chạy đàng nọ nẻo kia, chẳng mấy khi được ngồi một nơi cho yên, nên chẳng kịp học hành là bao nhiêu, song cũng hay chữ lắm.

Khi nào thấy sự gì lạ, liền chăm học cho hiểu. Vốn vua chẳng biết chữ bên Tây, nên phải cậy các quan cắt nghĩa mọi đều, nhứt là các tờ đã vẽ hình tượng các khí giái và những cách đắp lũy xây thành, đóng tàu hay là các đều khác thể ấy, thì vua chỉ xem những sự ấy lắm. Vả lại nhiều sách và địa đồ đã mua bên Tây, thì người chăm học mà hiểu hầu hết.

Vua cũng là người gan dãm lắm, khéo bày mưu kế mà bắt quân giặc. Người chẳng những là sai các quan đi đánh giặc, mà lại người đi cầm quân mà đánh nữa. Cho nên ai ai cũng nói rằng: «Ví bằng các quan có gan dãm và hay mưu kế

« như vua, thì âu là quân giặc chẳng dặng trận « nào. »

18. — Ít nhiều đều can gián nhà vua.

Song cũng có kẻ chê vua rằng: « Chẳng được vững lòng; vì khi nào dặng thạnh sự thì vui mừng quá; bằng khi phải khốn khó ít nhiều, hay là khi bị trận thì ra như ngã lòng và sợ hãi quá. Vậy khi nào đã được trận thì vui mừng quá lẽ, chẳng biết thừa dịp thắng trận mà theo bắt quân giặc và ép nó chịu phép cho xong. » — Có kẻ lại trách rằng: « Chẳng hay cấm giữ quân mình cho đủ, nên bắt người ta nặng việc quan quá. »

19. — Vua đánh trận thủy tại cửa xứ Qui Nhơn.

Năm 1791, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập nhị niên cùng là năm Tân hợi, khi vua dọn được nhiều tàu chiến, nhiều khí giái, và tu bổ thành Sài Gòn cho vững thế đoạn, thì dốc lòng đi tìm quân giặc cùng đem quan quân ra khỏi cửa Lấp, là cửa Sài Gòn, mà kéo ra Qui Nhơn. Khi ấy ông Thái Đức chẳng hồ nghi đều gì; những ngờ mình dặng bằng yên vô sự; lại đi săn xa lắm, mà bao nhiêu tàu ông ấy thì đã họp trong cửa Chợ Giã gần Qui Nhơn hết thảy.

Vậy tàu ông Dade cai thì đi trước, mà Nguyễn Anh cùng các tàu thì đi sau cách xa một trống canh đáng. Ông Dade vào một mình mà bắn súng đánh các tàu quân giặc. Quân giặc thấy tàu Tây

thì sợ hãi lắm; song cũng ra sức bắn trả, mà không mũi nào bắn nhằm sốt. Ông Dade vào cửa nhằm khi nước ròng, nên tàu ông ấy phải mắc cạn chẳng đi được nữa. Vậy phải dùng những khẩu súng ở trước mũi tàu mà bắn thì càng khó lắm, song cũng đánh, và quân giặc đã phải chết nhiều; còn quân ông ấy thì bằng an vô sự.

20. — Vua đốt ghe chiến của quân Tây Sơn.

Qua một ít lâu, thì vua cùng các tàu khác mới vào cửa mà đánh; quân giặc phải thua trận cả thể. Những kẻ bị tử trận thì nhiều, còn kẻ khác thì trốn đi cả. Khi đầu vua thấy mình được trận làm vậy thì mừng quá, mà truyền đốt các tàu quân giặc. Bấy giờ có một tàu lớn và một kho đầy tiền, còn hai kho khác đầy đồ đạc quần áo, thì vua truyền đốt ba kho ấy đi, cho quân giặc chẳng còn dùng đặng nữa. Nhưng mà khi vua thấy lửa phát lên cháy bấy nhiêu tàu thì tiếc lắm, lại truyền ra sức chữa lửa đi; nên còn giữ lấy được năm chiếc tàu trận lớn, hai mươi chiếc nhỏ, và bốn mươi thuyền nhỏ. Vua cũng lấm một đều nữa, là khi ông Thái Đức đi khỏi như đã nói trước, mà quan quân kinh khiếp, vì đã thua, thì vua phải thừa dịp mà vây thành Qui Nhơn và bắt các xứ xung quanh nữa. Nhưng mà vua ngại vì ít quân chẳng dám lên vây Qui Nhơn, một đem binh khởi hoàn mà thôi. Vua đặng bấy nhiêu tàu quân giặc và những đồ khác mà đem về Đồng Nai, thì lấy làm vui mừng lắm.

21. — Quang Trung sắm sửa giúp Thái Đức mà chẳng kịp.

Khi trước ông Thái Đức khinh dể vua Nguyễn Anh, mà bây giờ phải thua trận và mất hết ghe chiến làm vậy, thì xấu hổ giận dữ quá lẽ, chẳng còn trông đánh thủy nữa, vì đã mất hết tàu hết ghe rồi, chỉ còn chín chiếc ghe ở, ông Nguyễn Anh chẳng truyền đốt, vì nhạo rằng: « Để dành cho ông Hoàng dể dùng đi dạo chơi trên mặt nước. »—Ông Quang Trung khi nghe anh mình đã phải thua làm vậy, thì giận bầy gan; lại sợ e ông Nguyễn Anh lại ra đánh mình, nên họp binh sĩ lại và sắm sửa các tàu các ghe cho đặng cứu giúp anh. Lại muốn giục lòng binh sĩ, thì đã ra thượng dụ nhắc lại các việc cả thể mình làm, và những trận đã được xưa nay; lại thêm những lời khinh dể ông Nguyễn Anh rằng: « Danh Chủng (tên Nguyễn Anh khi còn nhỏ,) « trốn ẩn mình nơi nọ nơi kia, và cầu những « Tây Dương nhơn đến cứu giúp. Dầu danh « Chủng, dầu các Tây Dương nhơn, thì cũng « chẳng làm chi được, vì chẳng có gan đâm cùng « chẳng hay nghề võ; chớ khá dam lòng sợ làm « chi ».—Người nói nhiều đều khác kiêu căng làm vậy, song chẳng kịp lo liệu việc gì; vì Quang Trung mê tửu sắc lắm, chóng ra hư thân, những buồn bã quá lẽ hay là hoảng hốt cuồng tâm mà chết khi mới bốn mươi lăm tuổi.

22. — Cảnh Thịnh nối quờn trị Đàng Ngoài.

Quang Trung có nhiều con trai; song yêu hai đứa hơn, là hoàng Triếp và hoàng Thùng. Dầu hai người ấy còn trẻ tuổi, thì cũng để cả hai cho nối quyền thay vì mình; nhưng mà có một ông hoàng Triếp lấy tên vua gọi là Cảnh Thịnh. Vậy bởi Cảnh Thịnh và hoàng Thùng còn trẻ tuổi, thì mọi sự mặc các quan triều. Các quan chẳng có lòng với hai trẻ ấy là bao nhiêu; một có ý tìm ích riêng mình mà thôi. Hễ ai có quyền thế hơn thì đè lấp kẻ khác và chiếm lấy quyền phép cả mà cai trị. Nhơn vì sự ấy chẳng những là chẳng ai lo sự cứu giúp ông Thái Đức, mà lại các quan bất thuận với nhau, chẳng còn phép tắc thứ tự trong các xứ Đàng Ngoài. Các quan nhỏ và quân lính muốn làm sao thì làm; cho nên dân sự Đàng Ngoài một ngày một thêm khốn khó.

23. — Đức Thầy Vêrô đặng thân thể. — Các quan ganh gổ.

Đức Thầy Vêrô ở trong Đồng Nai thì đặng bằng yên vô sự, vì vua dầu yêu tôn kính và đặt làm quan đại thần; lại cấp cho hai trăm binh riêng. Khi vua chẳng đi đánh giặc, thì chẳng mấy ngày mà chẳng đến thăm người. Đức Thầy lại đi chầu vua hằng ngày; vua toan liệu sự gì thì bàn với người, cùng theo ý người mọi bề. Nhơn vì sự ấy ai ai cũng kính người; dân sự thì yêu mến người

vì đã liệu nhiều việc cả thể cho thiên hạ đặng an cư lạc nghiệp; lại nhiều quan quyền phải luận xử tử mà Đức Thầy xin được vua tha. Các bổn đạo thì đặng phép rộng mà giữ đạo.

Dầu vậy mặc lòng, người cũng phải sự khốn khó, vì các quan thấy vua tin người cách riêng, thì ghét cùng bày nhiều mưu mà nói gièm bỏ vạ. Lại có nhiều quan ghét sự đạo, nên khi thấy vua phú ông Đông Cung cho Đức Thầy coi sóc dạy dỗ, thì càng ghét hơn nữa, mà rằng: « Người là ngoại « quốc, và lắm thầy đạo, dạy ông Đông Cung thì « làm sao cho phải. » Các quan nói làm vậy vì sợ e ông Đông Cung trở lại chịu đạo. Các quan lo về đàng ấy thì cũng có lẽ.

24. — Đông Cung mộ sự đạo.

Vì Đông Cung ở một nhà, và ngồi ăn một bàn với Đức Thầy thì đã quen nói việc đạo, và đọc kinh xem lẽ hằng ngày. Đức Thầy biết ý vua và các quan chẳng muốn cho Đông Cung theo đạo, thì chẳng dám dạy dỗ lẽ đạo cách tỏ tường. Đức Thầy làm lẽ sớm lắm, vì người ban ngày mắc nhiều việc với các quan, nên ông Đông Cung xin người đánh thức mình cho được xem lẽ hằng ngày. Hoặc có khi nào Đức Thầy chẳng đánh thức, thì người ra dấu phàn nàn năn nỉ Đức Thầy.

25. — Đức Thầy phải các quan ghét và cáo gian cùng vua.

Khi ấy có quan lớn kia, tên là ông Giám, thuở đầu thì ghét đạo, mà bởi đã nói lẽ đạo với Đức Thầy nhiều lần, thì quyết trở lại chịu đạo. Từ ấy về sau người ra ngoan đạo ; nên các quan khác một ngày một thêm ghét Đức Thầy.

Vậy có mười chín ông làm sớ tấu mà cáo Đức Thầy nhiều đều ; cùng xin vua đừng cho người làm thầy dạy ông Đông Cung nữa. Vua thấy đều ấy thì giận quá, cùng trách các quan nặng lời; lại có ý giấu chẳng cho Đức Thầy biết sự ấy. Đức Thầy nghe biết các việc, thì tâu rằng: « Vua đã rõ « biết xưa nay, tôi hết lòng giúp việc nhà nước: « mà rày các quan có lòng ghét làm vậy, thì xin « từ các chức vua đã ban cho tôi, và để tôi lo « một việc coi sóc bổn đạo mà thôi. » Vua thấy người biết mọi sự, thì ra dấu phiền muộn, cùng cho người xem sớ các quan đã dâng ; lại cho người biết mình có ý phạt các quan ấy thể nào.

26. — Đức Thầy lấy lòng bao dưỡng với kẻ thù ghét mình.

Đức Thầy nài xin vua tha mọi sự cho các quan cho yên việc; lại bởi có nhiều việc khác các quan cũng ghen tương, nên người quyết bỏ nước An Nam mà về bên Macao. Vua đã dọn tàu đưa người đi, song khi đã hòng xuống tàu thì vua hồi tâm lại, cấm lại chẳng cho trấy đi. — Vốn từ đầu chí cuối vua chỉ một lòng với Đức Thầy,

chẳng đổi bao giờ; lại càng quen người thì càng phục, và tỏ ra lòng yêu mến tin cậy người. Đức Thầy thấy sự làm vậy thì năn nì lắm, vì có ý cho an lòng mọi người, chớ ai ghét và bắt nét làm chi; nên xin nài vua tha sự dạy ông Đông Cung, lại người chẳng đi chầu vua nữa. Vua đến thăm hay là mời người cách riêng thì mới đến với vua. Các quan càng ra sức làm mất lòng người, thì vua càng có lòng vì nể, năng đến thăm bàn việc nọ việc kia với người.

27. — Đông Cung chỉ lo sự đạo.

Ông Đông Cung chẳng còn ở một nhà cùng Đức Thầy, thì càng ra dấu nhớ người hơn nữa, và năng đến thăm viếng. Khi ấy mới nên mười ba hay là mười bốn tuổi và đã khôn lắm; mà bởi đã biết tỏ các quan chẳng bằng lòng cho ở với Đức Thầy, vì sợ người trở lại chịu đạo, thì càng ra sức đến thăm Đức Thầy cách kín đáo; lại chọn những đầy tớ có đạo mà hầu hạ cho dễ xem lễ, đọc kinh và xem sách đạo. Người cũng tỏ ra lòng phiền muộn vì chưa đặng chịu phép rửa tội, và e sợ chết hụt mà chẳng kịp chịu phép ấy chăng. Bởi vậy người xin Đức Thầy dạy cho biết cách rửa tội, để sau nầy hoặc mình phải ốm đau mà chẳng có ai có đạo cho đặng rửa tội cho, thì mình đặng bày cho kẻ khác biết đặng làm phép ấy cho mình.

28. — Đức Thầy trả ơn cho kẻ làm oán.

Đức Thầy hằng giữ mình luôn kẻo người ta bắt nết đều gì; người lại ra sức lấy sự lành mà trả cho kẻ toan làm sự dữ cho mình. Vậy chẳng khỏi bao lâu, trong mười chín ông đã cáo gian, thì có hai ông phải tội rất nặng và đã phải luận chết chém. Vậy người xin đặng vua tha tội cho. Những quan lớn khác cũng đã đặng miễn tử vì người đã xin vua tha cho, thì hơn mười lăm ông.

Dầu người có công giúp việc nhà nước, và hay lấy lòng nhơn đức làm sự lành cho người ta thể ấy mặc lòng, song đến sau lại có quan lớn kia cáo các Thầy đạo khoét con mắt người ta mà làm ngọc; lại rằng: « Mình đã vào nhà thờ kia, thì thấy tỏ tường một bình đầy những con mắt Thầy đạo đã khoét thể ấy. » — Việc ấy đã đến tai vua và các quan, lại nói thêm nói thừa nhiều đều khác mà chê việc đạo. Bấy giờ Đức Thầy xin vua tra xét sự ấy cho đến gốc; hoặc có thật, thì cứ phép mà phạt các Thầy đạo, bằng chẳng thật thì cấm chớ để cho ai bày đặt bỏ vạ cho đạo làm chi.

Vậy vua đòi quan ấy đến mà ép làm chứng các đều đã cáo các Thầy đạo mà rằng: « Vì bằng có chứng cớ tỏ tường thì sẽ phạt các Thầy đạo và bắt tội nặng chẳng tha. Nhược bằng đã nói chẳng thật, thì phải chết chém. »— Quan ấy xin vua cam chịu vậy vì con mắt mình đã xem thấy tỏ tường. Vua liền sai ba bốn quan lớn đi đến nơi đã chỉ, lại ông ấy cũng đi với nữa. Bấy giờ thấy vua tra

chứng cớ đều ấy cho thật, thì mới biết dàng sợ mà chữa mình rằng: « Nghe người ta nói, thì ngờ là thật. » — Vua chẳng chịu lẽ ấy, một bắt phải đền nợ: mà bởi chẳng tìm thấy đi gì sốt, thì vua luận ông ấy phải chết chém. Đức Thầy nài xin hết sức thì vua mới tha. Từ ấy về sau các quan chẳng ai còn dám nói sư khoét con mắt nữa.

29. — Vua khôn ngoan tra xét sự phao vu bỏ vạ.

Lại có một lần khác, các quan đồng tình với nhau mà cáo các Thầy đạo hay làm bùa mà làm hại người ta. Các quan cũng đem một người kia làm tang tích đền trước mặt vua mà rằng: « Người nầy đã bị bùa các Thầy đạo, nên ra câm, chẳng còn nói đặng lời gì nữa. » Vua đã hiểu ý thì giả giận mà rằng: « Ai ngờ là những Tây Dương nhơn có lòng « độc đến nỗi ấy! Bề ngoài thì ra như sang bên « nầy mà giúp ta, song thật có ý làm hại ta. Xưa « rày thấy quân ấy dối ta nhiều lần, cho nên ta « chẳng còn tin nó nữa. Vả lại chẳng có lẽ ta sợ, « vì ta cũng có thuốc phá bùa đi. »

Vua phán làm vậy đoạn, thì vào phòng, cùng lấy một bát nước lã đã pha một hai giống vào cho ra đỏ, mà bảo người câm uống thuốc ấy cho lành. Nó uống một chút vừa rồi, liền kêu một hai: « Đau bụng! » Ấy thuốc vua cho uống thì rất hiệu nghiệm, vì mới uống một hớp mà đặng lành đã.

Bấy giờ vua truyền đóng gông thằng ấy, và đánh cho đau mà tra khảo cho biết nó đã đồng tình với ai mà bó vạ thể ấy. Khi đầu nó chẳng dám

nói; mà bởi đau đớn lắm thì xưng rằng: « Quan đại « thần kia đã đút tiền. » Lại rằng: « Có năm mươi « người đã đồng tình với mình mà bỏ những « tiếng xấu thể ấy; cũng có kẻ tụ tập với mình mà « giết Đức Thầy nữa. » Vua bắt đặng tám người trong những quân ấy, thì truyền chém tức thì. Từ ấy về sau chẳng ai dám nói đều quấy quá thể ấy nữa.

30. — Cách thói Vua ăn ở với Đức Thầy.

Những đều bỏ vạ vua giải cách khôn ngoan thể ấy, thì là dấu tỏ người thật lòng kính Đức Thầy; lại cách vua ăn ở hằng ngày với người, thì càng làm chứng đều ấy hơn nữa. Vì vua ở với người chẳng phải như vua tôi; song thật như anh em và kẻ thiết nghĩa vậy. Cũng có khi hai người cãi lẽ mà bất thuận với nhau, vì Đức Thầy thông chữ nhu lắm, mà lấy sự đạo làm đầu, thì năng bày lẽ đạo cho vua nghe. Vua tốt trí và hiểu lẽ đạo, cho nên khi vui thì phục lẽ đạo; và có khi đem lòng lo về đẳng ấy, thì nói to nhỏ với các quan rằng: « Luận về nghề bộ nghề thủy và các việc « khác thì Tây Dương nhơn khôn ngoan hơn ta « nhiều phần. Còn sự đạo là đều trọng hơn các đều « khác, mà ta xưng mình khôn ngoan hơn người « bên Tây làm sao cho phải. »

Vua mê sắc dục, nên ghét đạo, và đôi khi chẳng vì nể Đức Thầy; những nói nặng đều chê bai sự đạo và thêm lời hoa tình nữa. Song chẳng mấy khi vua dám nói trước mặt Đức Thầy, vì người

chẳng nể vua mà cãi ngay; nên vua nói sau lưng, có ý cho kẻ nghe học lại cùng người.

Khi vua muốn dùng người làm việc gì trọng phò vực nhà nước, mà người xin kiếu vì sợ các quan ghen, thì vua làm thinh song qua một ít lâu, thì nói nhiều đều phạm sự đạo, cùng đe cấm đạo, có ý nhắc lại và ép người chịu lấy việc ấy. Có khi vua qui quyệt giả sự bắt tội cho các quan có đạo, hay là ép làm sự rồi: vua đã rõ biết Đức Thầy sẽ xin dong thứ chẳng sai; nên có ý dùng dịp tha cho các quan ấy mà lấy lòng người, cùng kẻ lả ơn riêng vua làm bởi vì nể người.

31. — Vua muốn ép ông Đinh Trung lạy tổ tiên vua.

Có một lần, nhằm ngày kị vua, thì vua dạy hai quan đại thần kia ép quan lớn có đạo, tên là Đinh Trung, bỏ vào trong hoàng cung mà giúp việc tế lễ và bái tổ tiên. Ông ấy vững lòng chẳng chịu làm việc ấy. Ngày hôm sau, là lễ khánh dãn ông Đông Cung, thì các quan phải mặc áo chầu mà đi mừng ông ấy. Vậy ông Đinh Trung mặc áo mà đi làm một với các quan lạy ông Đông Cung, đoạn có ý về. Song các quan kéo người vào trong hoàng cung và ép lạy tổ tiên vua mà rằng: « Vua « chẳng ép bái bụt thần đâu, một ép lạy vua đời « trước, thì ông chẳng có tội gì, cho nên phải « vâng phép vua. » Ông Đinh Trung chẳng chịu mà cãi lâu; đoạn các quan cầm tay ông ấy bắt cúi đầu xuống mà lạy. Bấy giờ ông phân phô rằng: « Tôi lại một Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà thôi. »

Bởi đó các quan diệu ông ấy đến trước mặt vua mà tâu rằng: « Ông Đinh Trung đã lạy; song « chẳng chịu lạy tổ tiên vua, một lạy Đức Chúa « Trời Ba Ngôi mà thôi. » Vua bảo rằng: « Đã lạy « thì thôi. » Đoạn vua quở rằng: « Trẫm nuôi mầy « đã bấy lâu; nay cũng ban chức cao trọng cho « mầy, mà mầy vô nhơn bội nghĩa chẳng chịu lạy « tổ tiên trẫm làm sao? Trẫm chẳng ép mầy bỏ « đạo hay là lạy bụt thần, một ép mầy lạy tổ tiên « trẫm, thì nào có tội gì? »

Ông Đinh Trung rằng: « Lạy Đức Bề trên, tôi « sẵn lòng lạy Đức Bề trên, thì lẽ nào tôi khinh « dể tổ tiên Đức Bề trên, làm sao được? Nhưng « mà các đứng ấy đã qua đời rồi, thì tôi tin thật « chẳng có sức mà vưng hộ cho ai dặng cùng « chẳng hiện xuống trong hoàng cung mà hưởng « những của tế ấy. Vậy tổ tiên Đức Bề trên chẳng « có mặt đây, thì tôi chẳng lạy; phép đạo cấm sự « ấy, vì là đều dối trá. »

Vua rằng: « Chớ thì mầy chẳng quen kính thờ « các thánh nam nữ sao? Ấy vậy tổ tiên trẫm, và « các thánh có khác nhau đều gì? Các thánh ấy « cũng chết rồi mà chẳng hiện ra nữa. Vì vậy mầy « lạy các thánh, mà chẳng chịu lạy tổ tiên trẫm « làm sao? Trẫm cũng đã biết tỏ tổ tiên chẳng có « mặt đây, cùng chẳng ăn uống của gì; nhưng « mà trẫm lạy tổ tiên mà báo hiếu. Thầy giám « mục Vêrô cũng nói với trẫm rằng: Lạy tổ tiên thể « ấy thì chẳng tội gì. »

Ông Đinh Trung rằng: « Phép đạo cấm sự ấy, mà « Giám mục nói chẳng có tội làm sao được? » Vua

rằng: « Trăm hỏi lại Thầy Giám mục; còn về phần « mầy thì trăm sẽ gởi cho vua Xiêm, cho vua ấy « bắt mầy lạy. » Ông Đình Trung rằng: « Vua « Xiêm nói làm sao, thì mặc vua ấy, tôi không « lạy. » Vua rằng: « Mầy nói làm vậy thì phải, vì « chưng vua Xiêm bắt người ta lạy bụt; còn trăm « thì có ý ép mầy lạy tổ tiên trăm, cũng như khi « còn sống vậy mà thôi. Vậy bao giờ trăm băng « rồi, thì mầy cũng không lạy trăm sao? » Ông Đình Trung thinh lặng, thì các quan tâu rằng: « Sau « nầy khi Đức Bề trên đã đặng trăm tuổi đoạn, « thì ông ấy chẳng lạy, vì đã nói với chúng tôi « nhiều lần rằng: mình lạy kẻ sống mà thôi; « còn kẻ chết rồi thì chẳng lạy làm chi. » Vua rằng: « Thằng nầy là nghịch thần. » — Đoạn thì vua nói qua đều khác.

32. — Vua chẳng cầm đạo, cũng chẳng bình đạo là bao nhiêu.

Vua có lòng thể ấy, song chẳng cấm đạo tỏ tường, phần thì vì nể Đức Thầy, phần thì cũng nể bổn đạo có công với mình nữa. Vì khi trước, nếu chẳng có cậu Phaolô cứu giúp, thì phải chết đã lâu; mà lại bổn đạo Đàng Trong đã giúp vua hết lòng hết sức. Song vua chẳng chịu ra chỉ tha đạo tỏ tường. Ai vô đạo thì mặc ai; còn kẻ ngoại đạo bắt bổn đạo làm việc rồi thì phải chịu.

Đức Thầy biết tỏ lòng vua thể nào, thì chẳng bao giờ dám xin người giáng chỉ tha kẻ có đạo làm việc rồi, vì là đều mất công vô ích. Người cứu giúp bổn đạo nhiều lần, vì hoặc kẻ ngoại

biết người có thân thế, thì chẳng dám khuấy kẻ có đạo; hay là khi bổn đạo phải sự gì khốn khó, thì các quan vì nể người mà liệu cho bổn đạo đặng an. Vua chẳng nói gì đến việc ấy; cho nên cũng có nhiều kẻ trách Đức Thầy vì vua có lòng vì nể và yêu dấu dưỡng ấy, mà người chẳng xin vua giáng chỉ mà tha các đều rối cho bổn đạo.

Có một lần, nhơn có sự lệ, các làng toan bắt bổn đạo góp tiền mà tế, thì bổn đạo xin Đức Thầy cứu. Vì chưng quan Hiệp Trấn ghét đạo, và cho tờ góp tiền bổn đạo, lại đã tâu vua về việc ấy nữa. Cho nên Đức Thầy sai ông Lelabousse, là Giám mục thừa, và ông cậu Phaolô đi tâu vua, xin tha cho bổn đạo; mà bởi vua đã quen hai ông ấy cách riêng, thì cho vào đến.

Khi ấy vua đang ngự, có các quan đông đến, nên chẳng dám tâu tỏ tiếng kẻo các quan hay, một nói thầm cho vua nghe mà thôi.

Bấy giờ vua chẳng nói làm sao, vì sợ ví bằng chẳng cho y như Đức Thầy xin thì mất lòng người; nếu cho, thì mất lòng các quan; cho nên vua cất tiếng lên hỏi ý các quan rằng: « Có nên « cho chăng? » Các quan đều tâu rằng: « Chẳng « nên. » Nhơn vì sự ấy vua luận rằng: « Ví bằng « các làng có bằng lòng tha cho bổn đạo thì mặc « các làng; bằng bắt góp tiền thì phải chịu, vì « phép nhà nước đã quen thể ấy. »

33. — Vua cứ lệ mà trọng bụt thần bề ngoài.

Vua luận thể ấy chẳng phải là vì trọng đạo bụt

thần dâu; vua trọng một đạo nhu mà thôi. Còn đạo bụt thần, thì người chê bai lắm. Song bởi bà Thái hậu và bà Hoàng hậu mê đạo bụt thần, thì vua cũng nể mà kính bề ngoài ít nhiều vậy.

Có một lần, vua cỡi ngựa đi chơi ngoài đồng với Đức Thầy, phải khi qua trước chùa kia, mà vua có ý kính chùa hay là muốn thử lòng Đức Thầy, thì chẳng biết. Song khi đến gần chùa, thì vua xuống ngựa, đi bộ cho đến khi qua khỏi chùa. Đức Thầy Vêrô cũng xuống ngựa, nhưng mà đứng lại một nơi cho đến khi vua lên ngựa, thì người cũng lên ngựa chạy theo vua.

Bấy giờ vua mỉm cười, mà hỏi sao đã làm làm vậy. Người tâu rằng : « Tôi thấy bệ hạ xuống ngựa, « thì chẳng lẽ nào mà tôi chẳng xuống; chẳng « vậy, thì ra đều vô phép : nhưng mà tôi đứng lại « một nơi cho đến khi bệ hạ lên ngựa, kẻo tôi đi « bộ bước qua trước chùa, thì ra hình tôi có lòng « kính bụt thần, là đều chẳng phải. » Vua nghe người nói làm vậy, thì khen là khôn ngoan.

34. — Đức Thầy phải cực trong lòng.

Đức Thầy ở hết lòng mà giúp việc vua, là vì có ý trông cho sự đạo được nhờ: song khi thấy lòng vua ghét đạo, lại thấy các quan có nhiều kẻ hèm thù mình và hay bắt nét đàng nọ, bỏ vạ đàng kia, thì phiền muộn lấy làm cay đắng xót xa lắm.

Người lại phải khốn cực đàng khác hơn nữa. Vì chưng trong các địa phận khác bên phương đông, có nhiều kẻ biết người làm quan đại thần

giúp vua, và lo những việc phần đời, thì trách người bỏ chính việc mình phải làm, mà liệu những việc đời chẳng thuộc về mình. Cũng có kẻ chê người chẳng khôn, vì mất công vô ích. Đến khi quân Tây Sơn ra chỉ cấm đạo, thì người ta càng chê trách hơn nữa, vì rằng: « Quân Tây Sơn chẳng « có lòng ghét đạo, mà đã cấm đạo thể ấy, thì là « tại Đức Thầy hay giúp vua. »

35. — Đức Thầy có ý ngay lành.

Đức Thầy lấy các điều ấy làm cay đắng chua xót ngàn trùng. Vì chưng người có lòng rất sốt sắng: những giảng giải coi sóc bổn đạo, tùy chính việc mình phải làm. Người đã tra tay lo việc phần đời phò vua vực nước, thì chẳng những là có ý rất ngay lành, là giúp cho cả và nước An Nam được nhờ phần hồn phần xác, mà lại người đã ra dấu tỏ tường lòng người chẳng muốn lo việc gì phần đời thể ấy sốt.

Khi vua lâm phải sự khốn khó, thì người thương mà giúp tùy sức. Đến sau, vua cảm ơn mến đức người, cùng thấy người khôn ngoan khéo léo các việc, thì muốn dùng người. Dầu người lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe. Toà Thánh là chính bề trên, mà chẳng trách vì sự ấy bao giờ; lại Toà Thánh trông cho sau trở nên sự lành, thì khen người làm việc nên.

Dầu vậy Đức Thầy Vêrô thấy anh em và nhiều đấng khác chê trách mình thể ấy, thì người kể

sự ấy là cây Thánh Giá rất nặng nề để lấy mình. Nhưng mà bởi người có lòng mạnh bạo, thì sẵn lòng chịu khó mà phú mọi sự mặc thánh ý Đức Chúa Trời.

36. — Vua ép uổng Đức Thầy giúp Đông Cung quản hay hai xứ Nha Trang và Bình Thuận.

Năm 1792, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập tam niên, cùng là năm Nhâm tí, khi vua đánh lấy và đốt tàu vua Thái Đức, thì cũng đã lấy xứ Nha Trang và Bình Thuận. Đoạn dọn ra Qui Nhơn mà đánh ông Thái Đức nữa. Vua sợ mất xứ Nha Trang và xứ Bình Thuận, thì phú cho Đông Cung giữ lấy.

Mà bởi ông ấy còn ít tuổi chưa làm chi được, nên vua lại ép Đức Thầy coi sóc con như khi trước, và chịu khó trẩy ra với Đông Cung cho được quản hay các xứ ấy. Dẫu mà Đức Thầy lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe vì rằng: « Con vua có lòng kính và hãy nghe người mà thôi; cho nên có một mình người có quyền thế mà coi sóc. » Vã lại rằng: « Người có chịu khó trẩy ra ngoài Nha Trang, thì mới dám cho Đông Cung ra. » Vua còn lấy nhiều lẽ khác cho được ép Đức Thầy Vêrô, thì bất đắc dĩ người đã phải chịu.

37. — Vua vây thành Qui Nhơn mà vô ích.

Vậy người ra Nha Trang với ông Đông Cung mà kiêm các việc văn võ quản trị hai xứ ấy thay mặt vua. Khi ấy ông Olivier là quan Phalangsa, đã

chiếu binh pháp phương tây mà xây một lũy rất chắc chắn tại Nha Trang. Còn vua thì trấy ra Qui Nhơn, cùng vây thành ấy hai ba tháng. Hai bên đánh nhau nhiều trận lắm; song chẳng ai đặng, cùng chẳng ai thua; kẻ bị tử trận hai bên thì nhiều lắm. Vua chẳng lấy được thành ấy, lại thấy quân lính mình một ngày một hao, lương thực cũng đã gần thiếu, thì lại trở về Sài Gòn.

38. — Quân Tây Sơn vây thành Nha Trang mà phải thua.

Bấy giờ vua Thái Đức đem binh sĩ vây thành Nha Trang hai lần, mà chẳng làm gì được. Vua ấy đem bốn vạn quân cùng đánh nhiều trận; song đánh trận nào thì thua trận ấy, và binh sĩ bị trận gần hết. Khi ấy Đức Thầy ra như đại tướng quân, người chẳng cầm khí giái mà đánh bao giờ, nhưng mà người bày các việc phải làm, những cách phải liệu cho đặng giữ thành và đánh cho thắng.

Vua ở thành Sài Gòn nghe tin quân Tây Sơn vây thành Nha Trang, thì đem nhiều quân ra giúp và đuổi quân Tây Sơn phải trốn mất. Bấy giờ Đức Thầy cùng các quan xin vua theo bắt quân giặc, vì nó đã ít cùng yếu sức rồi, thì dễ phá cho tận tuyệt. Nhưng mà vua chẳng chịu; lại trở về Sài Gòn, để con cùng Đức Thầy cứ việc cai xứ Nha Trang và xứ Bình Thuận như trước.

39. — Vua vây thành Qui Nhơn một lần nữa mà không lấy đặng.

Năm sau, là năm 1793, là Lê cảnh Hưng ngũ thập tứ niên cũng là năm Quí sửu, thì vua lại đem nhiều tàu và nhiều binh sĩ ra Qui Nhơn. Khi đầu thì đánh phá cửa Qui Nhơn và những lũy xung quanh, đoạn mới vây thành Qui Nhơn, mà ông Thái Đức ở trong thành ấy. Hai bên đánh nhiều trận dữ lắm; khi thì bên nọ đặng, khi thì bên kia đặng: quân bị tử trận hằng hà sa số.

Ông Thái Đức sợ thua, thì gởi tin cho hai cháu là ông Hoàng Triếp gọi là vua Cảnh Thịnh, và ông Hoàng Thùng ở ngoài Kẻ Chợ, mà xin cứu. Hai ông ấy liền sai sáu vạn binh mà giúp ông Thái Đức, chẳng phải bởi có lòng với bác, song bởi sợ ông ấy phải thua, thì ông Nguyễn Anh lại ra đánh mình nữa chăng. Ông Nguyễn Anh nghe tin hai cháu Thái Đức sai nhiều binh cứu, thì lại sợ e đánh không lại, nên đã đem binh xuống tàu bỏ cửa Qui Nhơn mà trở về Sài Gòn.

40. — Quân Đàng Ngoài làm hỗn hào trong thành Qui Nhơn.

Khi quân Đàng Ngoài vào giúp ông Thái Đức, đến Qui Nhơn thì chẳng còn thấy vua Nguyễn Anh, dầu vậy các quan cũng xin đem quân vào mà rằng: « Có công khó nhọc đến cứu giúp thì phải « thưởng. » Nhưng mà ông Thái Đức sợ e quân ấy vào thành, thì sẽ lấy thành cho vua Cảnh Thịnh, nên chẳng cho vào; lại đóng cửa thành mà xin quân

ấy trở về, mà rằng: « Chẳng có việc gì nữa. »

Quân ấy giận lắm, liền phá phách mọi nơi ngoài thành, và sắp vây thành nữa. Hai bên cãi nhau nặng đều; mà chẳng cho quân ấy vào, thì sinh ra nhiều đều khốn nạn lắm. Vậy ông Thái Đức túng thế phải mở cửa thành cho quan quân vào. Người ngờ là thết đãi nó cho lịch sự đoạn, sẽ giao hoà cho khỏi sinh sự hỗn hào; song khi quân ấy vào thành, thì kể mình là chủ, chẳng còn để quyền phép nào cho ông Thái Đức sốt.

Khi đầu nó xin vay mượn, mà đến sau nó phá phách cùng ăn cướp vàng bạc đồ đạc mọi giống; lại chỉ trêu ghẹo quân lính ông Thái Đức, chẳng kể ông ấy là gì nữa. Ông ấy còn có tên vua không mà thôi, quyền phép thì nơi tay các quan Đàng Ngoài hết thảy.

11. — Thái Đức buồn rầu mà chết.

Ông Thái Đức thấy vậy thì phàn nàn buồn bực quá bội. Khi trước ông ấy kiêu căng, bạo thiên nghịch địa chừng nào, thì rày phải quân lính cháu mình làm cho xấu hổ cùng buồn bực chừng ấy. Thái Đức chẳng biết toan làm sao, thì dạy người ta vông vào chùa mà khấn với bụt rằng: « Nếu « được bình yên, thì sẽ phá tuyệt đạo. »

Song ông ấy chẳng kịp liệu việc quái gở ấy, vì đã già; mà bởi khi trước lao tâm nhiều đàng, thì phải bịnh nặng lắm. Quan quân Đàng Ngoài ở Qui Nhơn ba tháng, ăn cướp phá phách mọi nơi đoạn, thì về ngoài Huế và ngoài Kẻ Chợ. Còn bịnh

ông Thái Đức thì một ngày một nặng; lại thêm cực lòng vì quân Đàng Ngoài làm hỗn độn thế ấy, nên qua một ít ngày thì chết.

42. — Tiểu Triêu nối quờn trị xứ Qui Nhơn cùng xin chịu hàng Nguyễn Anh.

Khi ông Thái Đức đã gần chết thì tôn con, tên là Tiểu Triêu, nối quờn làm vua thay vì mình. Nhưng mà ông Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng nghe tin ông Tiểu Triêu lên ngôi thì giận lắm, vì hai anh em có ý chia nước An Nam ra với nhau. Cho nên sắp đem binh vào đánh và giết ông Tiểu Triêu, như là kẻ ngụy thần vậy. Ông Tiểu Triêu còn ít tuổi, chưa biết việc trị nước là bao nhiêu. Khi nghe tin hai anh em vào đánh mình, thì sợ hãi, song cũng sắm sửa mà đánh trả. Nhưng mà mẹ người e đánh chẳng lại, mà phải tay hai anh em độc bạc ấy, thì sai sứ đến với ông Nguyễn Anh xin chịu hàng.

Vua được tin ấy, thì mừng rỡ liền xuống tàu ra lấy thành Qui Nhơn. Ông Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng nghe ông Tiểu Triêu có ý chịu hàng ông Nguyễn Anh, thì cũng mừng, vì đặng dùng dằng lâu ngày hơn mà sắm sửa việc đánh giặc. Vậy hai anh em sai quan xuống tàu đem binh vào Qui Nhơn, cho kịp trời đang thuận gió.

43. — Tiểu Triêu phải quân giặc trấn nước.

Ông Nguyễn Anh ước ao hết lòng chớ chi đặng đem binh ra Qui Nhơn khi quân Tây Sơn chưa biết

gì; nhưng mà phải ngược gió, đến không kịp. Vậy quan quân vua Cảnh Thịnh cùng Hoàng Thùng vào cửa trước, mà bắt tội ông Tiểu Triều, vì đã làm nguỵ và có ý chịu hàng ông Nguyễn Anh. Đoạn hai anh em vây thành, và qua một ít ngày thì lấy được, cùng bắt Tiểu Triều mà trấn nước.

44. — Cậu Hiển chịu hàng Nguyễn Anh.

Khi ấy vua Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng còn trẻ tuổi, chẳng có mặt đó. Các quan lấy tên hai ông ấy mà làm đều bạo ngược nấy; song thật hai ông ấy chẳng biết gì.

Bấy giờ có một quan lớn thuộc về ông Hoàng Thùng, tên là Cậu Hiển, giận các quan ông Cảnh Thịnh, vì đã giết chú mình là quan lớn gọi là Đại Tư Lễ; thì trở nghịch, và đem quân mình chịu hàng với ông Nguyễn Anh. Từ ấy về sau, ông Cậu Hiển giúp vua nhiều đều vì có tài đánh giặc, lại trung với vua. Người đã thuộc các việc quân Tây Sơn, nên ghe phen đã làm cho quân ấy phải khốn cực. Nhơn vì sự ấy vua đã đặt cậu ấy làm đại tướng quân, gọi là quận công.

45. — Vua vây thành Qui Nhơn lần thứ ba.

Vua nghe quân Tây Sơn đã lấy được thành Qui Nhơn, thì phàn nàn, vì mình đến chẳng kịp, song quyết đánh với quân ấy. Vậy vua đã đem nhiều quân Cao Mên làm binh phục mà đánh bộ. Hai bên đánh nhau bảy tháng tròn, mà bởi hai bên cũng

gan đảm, liều mình quyết chiến giáp nhiều trận, và giết nhiều binh mặc lòng, song chưa bên nào chịu thua.

Đến sau tàu vua mới vào được cửa Chợ Giã, vì tàu quân Tây Sơn đậc đó không bao nhiêu. Vậy vua phá đặng những lũy đã xây mà giữ cửa. Còn nhiều đàng khác, thì vua cũng phải canh, kẻo quân trong thành thông công với người ngoài; và phòng kẻo có ai vận lương hướng vào, hay là giúp quân trong thành cách nào chăng. Nên quân vua phải phân phái đi cả, chẳng còn lại đặng mấy tên.

Vậy quân trong thành đã gần hết lương, và chẳng thấy ai đến cứu. Có một ít chiếc ghe gạo đã trộm vào đặng rạch kia gần thấu vào thành. Vừa có quân do thấy, thì vua liền sai quân đánh cùng bắt lấy hết chẳng sót chiếc nào. Cho nên quân trong thành một ngày một túng thế.

46. — Vua ngã lòng muốn đem binh về Đồng Nai.

Vua đã lập hai lũy cho được giữ các đàng nẻo, không cho ai thấu vào thành. Chẳng hay khi vua đã xây hai lũy ấy vừa đoạn, thì quân lính Đàng Ngoài liền xông vào đánh cùng phá đi. Cho nên vua ngã lòng mà quyết đem binh về Đồng Nai. May có Đức Thầy can xin vua khoan trở về. Những lễ người bày ra thì các quan lấy làm phải, cho nên vua sẵn lòng ở lại một ít lâu.